

Bản án số: 338/2021/HS-PT

Ngày: 22/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lục;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đăng T. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với:

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đăng T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đăng Q (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M; Vợ: Phạm Thị H; Có một con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 121/QĐ-XPVPHC ngày 07/8/2016, Công an huyện Ngọc Lặc xử phạt vi phạm hành chính: “Đánh bạc”, mức tiền phạt: 1.500.000 đồng; Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC ngày 02/5/2017, Công an huyện Ngọc Lặc xử phạt vi phạm hành chính: “Đánh bạc”, mức tiền phạt: 1.500.000 đồng và tịch thu sung công quỹ nhà nước 2.300.000 đồng là tang vật vi phạm; Sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; không rõ cha mẹ đẻ là ai, lúc 03 tuổi được ông Nguyễn Đăng Q và bà Nguyễn Thị M nhận làm con nuôi và học đến lớp 5/12 thì bỏ học; Năm 1998 vào thành phố Hồ Chí Minh lao động tự do, đến năm 2011 chuyển về Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa sinh sống; Ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 18 tháng 7 năm 2019, bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bắt quả tang về hành vi: “Tàng trữ trái phép

chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 14 tháng 7 năm 2020, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hai tội: 11 năm tù; Ngày 10 tháng 9 năm 2020, đi chấp hành án tại Trại giam Phú Hòa đóng tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Ngày 07 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã áp giải Nguyễn Đăng T theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 8373/LTX ngày 25 tháng 9 năm 2020, thời hạn trích xuất 03 tháng, kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2020 đến ngày 25 tháng 12 năm 2020, từ Trại giam Phú Hòa, Bộ Công an đóng tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa chấp hành án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T: Luật sư Lưu Hồng Chuyên - Văn phòng luật sư Lưu & Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.*

Trong vụ án còn có: Bị cáo Trần Văn K không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa và Đội kiểm soát phòng chống ma túy, thuộc Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường Quốc lộ 15C thuộc bản B, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì nhận được nguồn tin có hai xe mô tô hãng YAMAHA cùng loại exciter, mỗi xe có hai người nam giới đi từ xã T hướng về huyện Q để mang ma túy đi bán. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, Ngô Tường L điều khiển xe exciter màu xanh đi phía trước không đeo biển kiểm soát quay đầu xe bỏ chạy về trung tâm xã T, nên tiến hành truy đuổi; khi cách khu vực kiểm tra khoảng 300m, Trần Văn K ngồi sau ném 01 túi vải xuống đường, bên trong có quần áo cùng 02 túi nilon màu vàng, 01 gói nilon màu xanh được quấn băng keo màu xanh nghi là ma túy, 01 vật kim loại dài khoảng 30 cm (nghi là súng). Tổ công tác cử người ở lại bảo vệ các đồ vật, tiếp tục tổ chức truy đuổi được khoảng 5km thì phát hiện Ngô Tường L đã lên xe ô tô KIA màu trắng, biển kiểm soát 36A - 25xxx chạy về hướng thị trấn Q, tiến hành kiểm tra thì Ngô Tường L khai nhận đang cùng K vận chuyển ma túy vừa mua được của Lương Văn T1 mang về L đưa cho Nguyễn Đăng T bán thì bị Công an kiểm tra; do sợ bị phát hiện bắt giữ nên L đã cùng K chạy trốn vào rừng. Tổ công tác yêu cầu L, người lái xe ô tô tên là H và hai người bị dừng xe kiểm tra lúc trước là Lương Văn T1 và Lê Xuân H1 cùng vật chứng về trụ sở Trạm kiểm lâm B, xã T, huyện M làm việc. Tại đây, Lương Văn T1 khai vừa bán ma túy cho L và K và đang cùng hai người này về L, khi đi đến Trạm kiểm lâm B thì bị bắt giữ toàn bộ vật chứng trên; ngoài ra còn thu giữ 01 khẩu súng dài khoảng 30cm (L khai là súng của K), thu của Lương Văn T1 : 01 xe mô tô YAMAHA exciter màu

cam, không biển kiểm soát có số khung RLCUG0610JY6xxxx, số máy G3D4E-714xxx, 01 điện thoại di động Sam sung, 02 điện thoại di động Nokia màu đen, 6.300.000 đồng; thu của Ngô Tường L: 01 xe mô tô YAMAHA exciter màu xanh, không biển kiểm soát có số khung là RLCUG0610-HY55xxxx, số máy G3D4E-576xxx, 02 quần bò, 02 quần đùi, 01 áo phông ngắn tay và 01 điện thoại di động Sam sung.

Tại Kết luận giám định số 1497/MT-PC54 ngày 14 tháng 7 năm 2018 của Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể của gói G1 trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 914,370 gam, loại Methamphetamine; Chất màu trắng dạng tinh thể của gói G2 trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 913,320 gam, loại Methamphetamine; 3.960 viên nén màu đỏ trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 368,750 gam, loại Methamphetamine; 40 viên nén màu xanh trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,061 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1580/MT-PC54 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại được sơn màu đen, không có số kí hiệu, dài 23cm trong vụ trên gửi giám định là súng ngắn tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được và có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra đã xác định: Lời khai của Lương Văn T1, Ngô Tường L và Lê Xuân H1, khai nhận: Do quen biết nhau từ trước, nên ngày 01 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Đăng T, sinh năm 1987, trú tại xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa đã gọi điện cho Lương Văn T1 đặt vấn đề mua 02kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến. Sau đó, Nguyễn Đăng T nói với Ngô Tường L sắp xếp thời gian để đi cùng với Trần Văn K lên nhà Lương Văn T1 ở bản Táo, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy mang về cho Nguyễn Đăng T bán. Ngô Tường L đồng ý nhận lời và bảo với Nguyễn Đăng T là khi nào đi thì điện thông báo cho L biết. Đến tối ngày 06 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Đăng T gọi điện nói với Ngô Tường L: Tôi mai (tức ngày 07 tháng 7 năm 2018), khi nào Trần Văn K điện thì đi cùng với Trần Văn K lên gặp Lương Văn T1 lấy ma túy mang về cho Nguyễn Đăng T.

Khoảng 22 giờ ngày 07 tháng 7 năm 2018, Trần Văn K gọi điện báo Ngô Tường L đến quán Karaoke The Hever ở phố Trần Phú, thị trấn L, tỉnh Thanh Hóa do Nguyễn Đăng T làm chủ để đi cùng với Trần Văn K lên gặp Lương Văn T1 ở xã T, huyện M mua ma túy mang về cho Nguyễn Đăng T bán. Sau đó, Ngô Tường L đi xe mô tô YAMAHA exciter màu xanh, không biển kiểm soát đến quán Karaoke gặp Trần Văn K. Khi gặp nhau, K nói với Ngô Tường L biết là T2 đã đưa tiền cho K, bây giờ L cùng với K đi lên xã T, huyện M đưa tiền cho Lương Văn T1 . đi mua ma túy mang về cho T2. Nghe K nói xong, Ngô Tường L đồng ý và điều khiển xe mô tô YAMAHA exciter trên chở Trần Văn K ngồi sau đi lên nhà Lương Văn T1 . Khi đi đến thị trấn Q, do đêm đã khuya, nên Ngô Tường L và Trần Văn K thuê phòng nghỉ khách sạn ngủ lại qua đêm. Khi lên phòng nghỉ, Ngô

Tường L lấy từ trong túi xách màu xám của Trần Văn K mang theo 160.000.000 đồng cất giấu vào người.

Đến 08 giờ sáng ngày 08 tháng 7 năm 2018, Ngô Tường L và Trần Văn K rời nhà nghỉ đi xe mô tô đến nhà Lương Văn T1 ở bản Táo, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nhà Lương Văn T1 thì trong nhà gồm có Lương Văn T1, Lê Xuân H1, Ngô Tường L và Trần Văn K. Ngô Tường L lấy trong người ra 160.000.000 đồng bao gồm các loại tiền mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng đưa cho Lương Văn T1 và nói: “*Anh T2 bảo lên đưa tiền cho anh đi mua ma túy đưa cho bọn em mang về cho anh T2*”. Trong lúc Lương Văn T1 cầm tiền, Lê Xuân H1 nói với Lương Văn T1 là sắp xếp loại tiền nào ra loại tiền ấy. Lương Văn T1 lấy thêm 40.000.000 đồng của T1 và rủ Lê Xuân H1 cùng đi mua ma túy với T1, T1 hứa khi về sẽ cho H1 một hoặc hai triệu đồng tiền công, Lê Xuân H1 đồng ý nhận lời. Lương Văn T1 bảo Ngô Tường L và Trần Văn K ở lại nhà Lương Văn T1 đợi T1 và H1 đi mua ma túy để mang về cho T2. Sau đó, Lương Văn T1 đi xe máy YAMAHA exciter màu cam đen, không biển kiểm soát chở Lê Xuân H1 ngồi sau đến khu vực chòi rẫy nhà Lương Văn T1, rồi tiếp tục đi bộ đến giáp biên giới Nước CHDCND Lào mua của một người đàn ông dân tộc Mông (Lào) 02 kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến với giá 200.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về Lương Văn T1 là người điều khiển xe mô tô, còn Lê Xuân H1 ngồi sau và cầm ma túy. Về đến nhà, Lương Văn T1 lấy 02 kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến đưa cho Ngô Tường L và Trần Văn K kiểm tra, sau đó bỏ vào túi màu xanh xám của Trần Văn K mang theo từ trước. Sau đó, Ngô Tường L và Trần Văn K đi xe mô tô mang ma túy về cho T2. Còn Lương Văn T1 cũng lấy xe mô tô của mình chở Lê Xuân H1 đi xuống L gặp Nguyễn Đăng T để lấy 40.000.000 đồng còn thiếu. Khi hai xe mô tô đang đi trên Quốc lộ 15C đoạn thuộc bản B, xã T, huyện M thì phát hiện thấy có Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe kiểm tra, Lương Văn T1 và Lê Xuân H1 chấp hành dừng xe, còn Ngô Tường L và Trần Văn K do L cầm lái quay đầu xe tăng ga bỏ chạy về hướng xã T. Chạy được khoảng 300m thì Trần Văn K ngồi sau vút xuống đường gồm: một chiếc điện thoại và một chiếc túi màu xanh xám, chiều dài khoảng 40cm, có khóa kéo và quai đeo bên trong đựng 01 khẩu súng dạng súng ngắn màu đen dài khoảng 30cm, 02 túi nilon màu vàng và 01 túi nilon màu xanh đựng quần bên ngoài bằng băng keo màu xanh là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến, 02 quần bò, 02 quần đùi, 01 áo phông có hoa văn rồi tiếp tục bỏ chạy được khoảng 5km, Ngô Tường L và Trần Văn K bỏ lại xe mô tô bên đường núi rồi chạy bộ vào rừng. Ngô Tường L dùng điện thoại di động gọi cho Phạm Văn H, sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa là lái xe ô tô Biển kiểm soát 36A - 25xxx hợp đồng chở khách lên đón Ngô Tường L về. Khi Ngô Tường L mới lên xe ô tô của anh Phạm Văn H thì bị Tổ công tác đang truy đuổi phát hiện bắt giữ. Đối với Trần Văn K đã lợi dụng địa hình rừng núi hiểm trở chạy trốn thoát. Tổ công tác tiến hành bắt giữ Lương Văn T1 và Ngô Tường L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ niêm phong vật chứng, đồ vật, phương tiện, tài sản có liên quan để điều tra làm rõ.

Ngoài hành vi phạm tội trên, quá trình điều tra Lương Văn T1 và Ngô Tường L còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 6 năm 2018 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Đăng T điện thoại trước đặt mua của Lương Văn T1 10.000.000 đồng ma túy tổng hợp hồng phiến. Lương Văn T1 đồng ý nhận lời. Sau đó, Nguyễn Đăng T đưa cho Ngô Tường L 10.000.000 đồng bảo đi cùng với Trần Văn K lên đưa tiền cho Lương Văn T1 mua ma túy hồng phiến về cho Nguyễn Đăng T bán. Trên đường đi, Ngô Tường L điện thoại trao đổi với Lương Văn T1 hẹn địa điểm giao tiền và nhận ma túy hồng phiến. Đúng hẹn, khoảng 24 giờ ngày hôm đó, Ngô Tường L, Trần Văn K và Lương Văn T1 gặp nhau ở đoạn đường nhựa gần nhà Lương Văn T1. Ngô Tường L đưa cho Lương Văn T1 10.000.000 đồng, Lương Văn T1 cầm tiền rồi đưa cho Ngô Tường L và Trần Văn K 02 túi tổng cộng 400 viên ma túy tổng hợp hồng phiến. Ngô Tường L và Trần Văn K mang về quán Karaoke The Hever ở phố Trần Phú, thị trấn L đưa cho Nguyễn Đăng T bán. Còn Nguyễn Đăng T bán cho ai, ở đâu, như thế nào thì Ngô Tường L và Lương Văn T1 không rõ.

Điều tra mở rộng vụ án, ngày 16 tháng 7 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Xuân H1 đã có hành vi cùng với Lương Văn T1, Ngô Tường L, Nguyễn Đăng T và Trần Văn K mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án.

Tiếp tục mở rộng vụ án, đến ngày 23 tháng 7 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn K và Nguyễn Đăng T về tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do Nguyễn Đăng T và Trần Văn K ngay sau khi phạm tội đã trốn khỏi địa phương, đến ngày 30 tháng 7 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định truy nã bị can đối với các bị can Nguyễn Đăng T và Trần Văn K về tội mua bán trái phép chất ma túy để bắt giữ, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Do truy nã các bị can Nguyễn Đăng T và Trần Văn K không có kết quả, nên khi kết thúc điều tra thì Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với các bị can Nguyễn Đăng T và Trần Văn K khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử trước đây thì Lương Văn T1, Ngô Tường L và Lê Xuân H1 đã bị truy cứu T1h nhiệm hình sự theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã xét xử và xử phạt Lương Văn T1 và Ngô Tường L đều mức án tử hình, Lê Xuân H1 mức án 20 mười năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi tuyên Bản án sơ thẩm trên, thì Lương Văn T1 và Ngô Tường L đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 16 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn T1 và Ngô

Tường L, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với các bị cáo Lương Văn T1 và Ngô Tường L. Xử phạt Lương Văn T1 và Ngô Tường L mức án tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đối với bị can Nguyễn Đăng T: Trong khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hoá truy nã đặc biệt, vào ngày 18 tháng 7 năm 2019, bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bắt quả tang về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy”, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt tổng cộng hai tội: 11 năm tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một). Ngày 05 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định phục hồi điều tra bị can số 446/CSMT đối với Nguyễn Đăng T để tiến hành điều tra theo quy định. Ngày 10 tháng 9 năm 2020, thì đi chấp hành án tại Trại giam Phú Hòa đóng tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ngày 07 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Đăng T được trích xuất điều chuyển đến trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hóa để phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử đối với T2 và K trong vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi cùng Lương Văn T, Ngô Tường L, Trần Văn K và Lê Xuân H1 mua bán ma túy ngày 08 tháng 7 năm 2018 đã bị bắt quả tang; Nguyễn Đăng T cũng không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy 400 viên hồng phiến với giá 10.000.000 đồng vào cuối tháng 6 năm 2018 giữa T2, L, K với T1, mà T2 chỉ thừa nhận vào khoảng tháng 5 năm 2018, Nguyễn Đăng T và Ngô Tường L, Trần Văn K cùng lên M, Thanh Hóa gặp Lương Văn T1 khoảng 2 đến 3 lần; và Nguyễn Đăng T khai, tháng 5 năm 2018, T2 có vay của Ngô Tường L 10.000.000 đồng; T2 còn khai, T2 và L, K quen biết nhau từ năm 2017 và không có mâu thuẫn gì với nhau. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập như lời khai nhận của Lương Văn T1, Ngô Tường L, Trần Văn K và Lê Xuân H1 và các tài liệu chứng cứ khác trong vụ án. Đủ cơ sở khẳng định về hành vi phạm tội của Nguyễn Đăng T trong vụ án.

Đối với bị can Trần Văn K: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08 tháng 7 năm 2018, đã chạy trốn thoát, tới cùng ngày 08 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Đăng T thuê xe 07 chỗ lên huyện Mùng Lát đón K về thị trấn huyện L, T2 đưa cho K 8.000.000 đồng và bảo K trốn đi một thời gian. Đến ngày 15 tháng 7 năm 2018, K đã bỏ trốn sang Thái Lan lao động tự do. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định truy nã bị can đặc biệt số 25/PC47 ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với Trần Văn K, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Đến ngày 10 tháng 7 năm 2020, được sự vận động của Cơ quan điều tra và sự động viên của gia đình, Trần Văn K đã từ Thái Lan đi về Việt Nam tự nguyện đầu thú trước Cơ quan pháp luật và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm. Lời khai của

Trần Văn K phù hợp với lời khai nhận tội của Lương Văn T1, Ngô Tường L và Lê Xuân H1, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Trần Văn K không thừa nhận việc vào tháng 6 năm 2018 cùng Ngô Tường L được Nguyễn Đăng T chỉ đạo lên huyện M, tỉnh Thanh Hóa mua của Lương Văn T1 400 viên hồng phiến giá 10.000.000 đồng mang về cho T2 bán như lời khai nhận của T1 và L.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án như lời khai của Lương Văn T1, lời khai của Ngô Tường L, lời khai của Lê Xuân H1, lời khai của bị can Trần Văn K, vật chứng vụ án, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Đăng T đã cùng Lương Văn T1 rác, Ngô Tường L, Trần Văn K và Lê Xuân H1 thực hiện hành vi mua bán trái phép 2.200,501 gam ma túy, loại Methamphetamine, bị bắt quả tang hồi 14 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018 tại tuyến đường Quốc lộ 15C thuộc bản B, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài hành vi phạm tội ngày 08 tháng 7 năm 2018 trên, quá trình điều tra còn xác định, Lương Văn T1 và Ngô Tường L khai nhận khẳng định: Khoảng cuối tháng 6 năm 2018, Nguyễn Đăng T gọi điện thoại cho Lương Văn T1 đặt mua 10.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp hồng phiến; Lương Văn T1 đồng ý nhận lời, sau đó Nguyễn Đăng T đưa cho Ngô Tường L 10.000.000 đồng bảo đi cùng với Trần Văn K lên nhà T1 đưa tiền cho T1 mua ma túy hồng phiến 400 viên rồi mang về L cho Nguyễn Đăng T bán.

Vật chứng ma túy còn lại sau giám định, đồ vật liên quan trong vụ án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử trước đây đối với Lương Văn T1, Ngô Tường L và Lê Xuân H1 đã được giải quyết xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu đen, thu giữ trong balo chứa ma túy mà Trần Văn K vớt xuống đường khi bị đuổi bắt vào ngày 08/7/2018, Trần Văn K khai nhận là điện thoại của K, nhưng do đã lâu ngày nên K không nhớ được mật khẩu mở máy. Cơ quan điều tra chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T: Tử hình. Tổng hợp hình phạt 11 năm tù của Bản án hình sự số 139/2020/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, hình phạt chung: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn K, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2021, bị cáo Nguyễn Đăng T kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử không đúng với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Tòa án cấp trên xem xét lại tội danh án phạt Tử hình của T2 xử đúng người, đúng tội... Mong Tòa án cấp trên xem xét cho T2 để sớm về làm lại

cuộc đời, báo hiếu cho mẹ già và nuôi dạy con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đăng T thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Do nhận thức chưa đầy đủ, nên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm không nhận tội, nay thấy hối hận việc khai báo của mình, ăn năn hối cải, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, bản thân khi sinh ra không biết bố mẹ là ai, phạm tội do người khác xúi giục, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Việc bị cáo Nguyễn Đăng T bị xử phạt về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, T2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo khi 03 tuổi bị bỏ rơi, vợ không có công việc ổn định, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được cải tạo thành người tốt, có cơ hội trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Nguyễn Đăng T bị xử phạt về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Đăng T thành khẩn nhận tội, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, là lao động chính... nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T2, tuy nhiên, với khối lượng ma túy bị cáo mua bán rất lớn, có vai trò chính trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Đăng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết là không oan, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo T2 xác định chỉ gọi cho

T1 đặt mua 02kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến, sau đó T2 đưa K số tiền 160.000.000 đồng để cùng L đi mua ma túy thì bị bắt, trước đó T2 không đưa số tiền 10.000.000 đồng cho L và K lên đưa tiền cho T1 mua hồng phiến. Mặc dù T2 nhận tội nhưng khai nhận chưa đầy đủ. Lời khai nhận của bị cáo T2 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo Lê Xuân H1, Ngô Tường L, Lương Văn T1 ; phù hợp lời khai của Trần Văn K; phù hợp vật chứng vụ án, kết luận giám định ma túy, biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Trần Văn K là người làm ở quán Karaoke The Hever ở phố Trần Phú, thị trấn L, huyện L do Nguyễn Đăng T làm chủ, K vào làm do Ngô Tường L đã làm trước đó giới thiệu. Do quen biết nhau từ trước, nên ngày 01/7/2018, Nguyễn Đăng T gọi điện cho Lương Văn T1 đặt mua 02kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến. T2 nói với Ngô Tường L sắp xếp đi cùng với Trần Văn K lên nhà T1 ở bản Táo, xã T, huyện M để lấy ma túy. L đồng ý, nên khoảng 22 giờ ngày 07/7/2018, Trần Văn K gọi cho Ngô Tường L đến quán Karaoke của T2 để đi cùng K lên M gặp T1. Ngô Tường L đèo K đi bằng chiếc xe mô tô Exciter, khi đi đến thị trấn Q, do đêm đã khuya, nên cả hai vào nhà nghỉ ngủ qua đêm, tại đây, K đưa số tiền 160.000.000 đồng của T2 cho L cất giữ. Đến 08 giờ sáng hôm sau ngày 08/7/2018, cả hai đến nhà Lương Văn T1 . L đã lấy trong người ra số tiền 160.000.000 đồng đưa cho T1 và nói: *“Anh T2 bảo bọn em lên đưa tiền cho anh để mua ma túy mang về cho anh T2”*. Lúc này trong nhà T1 còn có Lương Xuân H1, H1 biết việc, nên nói với T1 sắp xếp lại loại tiền nào ra tiền nấy. T1 lấy thêm 40 triệu đồng là tiền của T1 bỏ vào, rồi rủ H1 cùng đi thì sẽ trả công cho H1 02 triệu đồng, H1 đồng ý. Cả hai chở nhau bằng xe mô tô Exciter đến chòi rẫy nhà T1, rồi T1 để H1 lại, một mình đi bộ sang nước CHDCND Lào, mua của một người đàn ông dân tộc Mông 2kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến, với số tiền 200 triệu đồng. Sau đó, T1 quay lại chòi rẫy chờ H1 về, T1 cầm lái còn H1 ngồi sau cầm túi ma túy. Về đến nhà T1, T1 lấy 2kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến đưa cho L và K kiểm tra, rồi bỏ vào túi cho K. Xong việc, Ngô Tường L đèo Trần Văn K trở về để giao ma túy cho T2, còn T1 cũng đèo H1 đi cùng K và L xuống nhà T2 để lấy nốt 40 triệu còn thiếu. Khi hai xe mô tô đang đi trên Quốc lộ 15C, đoạn thuộc Bản B, xã T, huyện M thì phát hiện thấy có Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lương Văn T1 và Lê Xuân H1 chấp hành dừng xe, còn Ngô Tường L và Trần Văn K do L cầm lái quay đầu xe tăng ga bỏ chạy về hướng xã T. Chạy được khoảng 300m, Trần Văn K ngồi sau vút xuống đường chiếc túi đựng toàn bộ số ma túy đã lấy của Ngô Văn T1. Chạy được khoảng 5km, L và K bỏ lại xe mô tô và chạy vào rừng. Ngô Tường L sau đó gọi cho bạn mình là anh Phạm Văn H đem xe ô tô đến chờ L, nhưng mới lên xe thì bị bắt, Trần Văn K lợi dụng địa hình miền núi hiểm trở nên trốn thoát. Toàn bộ số ma túy trong vụ án qua giám định có trọng lượng 2.200,501g là Methamphetamine. Ngoài hành vi phạm tội trên thì Lương Văn T1 và Ngô Tường L còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 6/2018, Nguyễn Đăng T đã gọi điện thoại trước cho Lương Văn T1 , đặt mua của T1 10 triệu đồng ma túy là hồng phiến. Sau đó, T2 đưa cho

Ngô Tường L 10 triệu đồng, bảo L đi cùng với K lên đưa tiền cho T1 mua hồng phiến. Lương Văn T1 đã đi mua 400 viên hồng phiến đưa cho L và K mang về cho T2 bán. Với khối lượng ma túy mua bán trái phép nêu trên, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T, bị cáo Trần Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “*Heroin, Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo Nguyễn Đăng T, bị cáo Trần Văn K bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội danh, điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn K bị xử phạt Tù Chung thân không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên bản án sơ thẩm đã có hiệu lực đối với K.

[3]. *Tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, chỉ vì hám lợi về vật chất, bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện; góp phần gây ra tệ nạn ma túy, làm hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, gây tác hại tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội, còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Với công việc của mình là chủ quán Karaoke, T2 đã lợi dụng vào việc phục vụ một bộ phận khách của mình là lớp trẻ, để reo rắc cái chết trắng cho họ, bằng việc mua bán chất ma túy. Khối lượng ma túy đá, hồng phiến mà bị cáo giao dịch rất lớn, là một trong những loại ma túy có tính nguy hiểm nhất hiện nay. Trong vụ án này, bị cáo T2 có vai trò chủ mưu, T2 đã gọi điện cho T1, để T1 biết mình cần mua túy để bán lại, nên đã đặt mua của T1 số lượng lớn. T2 chỉ đạo cho Ngô Tường L và Trần Văn K liên hệ với T1, để đưa tiền cho T1 và mang ma túy về cho T2 bán. Trong vụ án này, bị cáo K đã bị xử phạt tù Chung thân không có kháng cáo, kháng nghị; T1, L và H1 đã bị xét xử bằng một vụ án trước đó. Bị cáo Nguyễn Đăng T có vai trò chủ mưu cầm đầu trong vụ án, phạm tội nhiều lần, nhân thân hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, quá trình điều tra bỏ trốn khỏi địa phương, T2 tiếp tục phạm hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xét xử tại Bản án số 139/2020/HSST của TAND Thành phố Thủ Dầu Một, với hình phạt là 11 năm tù. Do đó, phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này trong tình hình hiện nay. Với khối lượng ma túy mà T2 mua bán là rất lớn, trong khi tình hình tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, việc mua bán, vận chuyển ma túy hết sức tinh vi, diễn ra liên tỉnh. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, T2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo khi 03 tuổi bị bỏ rơi, vợ không có công việc ổn định, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng. Mặc dù được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này không đủ để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án

cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình hình đấu tranh phòng chống với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T hình phạt Tử hình là phù hợp, có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét kháng cáo của bị cáo*: Tại cấp phúc thẩm bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, như đã nhận định tại Mục [3] nêu trên, với khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là rất lớn, vai trò chính, nhân thân xấu, khi bỏ trốn tiếp tục phạm tội cùng loại, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở, nên không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5]. *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[6]. *Kiến nghị*: Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện tại Quyết định số 121/QĐ-XPVPHC ngày 07/8/2016, Nguyễn Đăng T bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Đánh bạc”, mức tiền phạt: 1.500.000 đồng; Tại Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC ngày 02/5/2017, Nguyễn Đăng T bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính: “Đánh bạc”, mức tiền phạt: 1.500.000 đồng và tịch thu sung công quỹ nhà nước 2.300.000 đồng là tang vật vi phạm. Lời khai ngày 08/6/2020 của bị cáo T2 cũng thừa nhận hai lần bị xử lý hành chính nêu trên. Do vậy, chưa đến thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật thì bị cáo T2 đã tiếp tục có hành vi vi phạm cùng loại. Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Điều 27 Bộ Luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử kiến nghị Công an tỉnh Thanh Hóa xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T: Tử hình. Tổng hợp hình phạt 11 (Mười một) năm tù tại Bản án hình sự số 139/2020/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Đăng T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Đình Lực